

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25-9-2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hùng

Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1956; trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Bị đơn: Bà Hà Thị T, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 02/6/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Nguyễn Trung T trình bày:

Ông kết hôn với bà Hà Thị T ngày 08/01/1981 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới, vợ chồng ông sống ở nhà bố mẹ đẻ ông tại thôn Đ, xã X, huyện L. Đến năm 1989 ông đi công tác tại tỉnh Lào Cai, thi thoảng ông mới có thời gian về tham gia đình. Trong thời gia đó, bà T ở nhà có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, ông đã tổ chức họp gia đình và bà T không có ý kiến gì. Đến ngày 10/02/1993, bà T cùng con trai là Nguyễn Trung H bỏ đi từ đó cho đến nay không về, ông đã thông báo tìm kiếm bà T vắng mặt tại nơi cư trú và Tòa án đã tuyên bố bà T mất tích từ

ngày 01/3/1993. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho ông với bà T.

Về con chung: Vợ chồng ông có 04 con chung là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1991, hiện các con ông đã trưởng thành và lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn Bà Hà Thị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 01/3/1993 nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T với bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung T đối với bị đơn là bà Hà Thị T. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 02/6/2020 ông Nguyễn Trung T có đơn xin ly hôn với bà Hà Thị T. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch tuyên bố bà Hà Thị T mất tích từ ngày 01/3/1993. Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Hà Thị T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa ông T và bà T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo ông T thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng đến tháng 02/1993 bà T bỏ đi đến nay không về. Qua xác minh tại địa phương thì bà T bỏ đi khỏi địa phương và Tòa án đã tuyên bố bà Hà Thị T mất tích từ ngày 01/3/1993. Việc hai vợ chồng không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và ông T cũng không biết tung tích gì của bà T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T với bà T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng ông T, bà T có 04 con chung, hiện nay các con của ông T với bà T đã trưởng thành và lao động tự túc được, ông T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7]. Về án phí: Ông Nguyễn Trung T được miễn vì là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Trung T với bà Hà Thị T.

Về án phí: Ông Nguyễn Trung T không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã L, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa